PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN TOÁN KHỐI 8

TUẦN 11 (từ 15/11 đến 20/11/2021)

Tiết 1: PHÂN THỨC ĐẠI SỐ

HOẠT ĐỘNG	**NỘI DUNG**
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	Học sinh đọc SGK toán 8 tập 1 từ trang 34 đến 36 và lưu ý các kiến thức sau: **1/ <u>Định nghĩa</u>** : (SGK toán 8 tập 1 trang 35) **1/ Định nghĩa.** Một phân thức đại số (*hay nói gọn là phân thức*) là một biểu thức có dạng $\frac{A}{B}$, trong đó A, B là những đa thức khác đa thức 0. A gọi là tử thức (hay tử) B gọi là mẫu thức (hay mẫu) Mỗi đa thức cũng được coi như một phân thức với mẫu bằng 1. ?1 Hãy viết một phân thức đại số…….. ?2 Một số thực bất kỳ có phải là một phân thức đại số không ? Vì sao ? . Số 0, số 1 là những phân thức đại số. 2/ <u>Hai phân thức bằng nhau</u> * Khi nào ta nói phân số $\frac{a}{b}$ và phân số $\frac{c}{d}$ bằng nhau nếu * Khi nào hai phân thức $\frac{A}{B}$ và $\frac{C}{D}$ bằng nhau ? và ta viết như thế nào ? - Ví dụ: $\frac{x-1}{x^2-1}=\frac{1}{x+1}$ Vì $(x-1)(x+1)=1.(x^2-1)$?3 Có thể kết luận $\frac{3x^2y}{6xy^3}=\frac{x}{2y^2}$ hay không ? ?4 Xét xem hai phân thức $\frac{x}{3}$ và $\frac{x^2+2x}{3x+6}$ có bằng nhau không ? ?5 Đọc SGK trang 35
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	Học sinh giải: 1/ <u>Định nghĩa</u> : ?1 Ví dụ Phân thức đại số là : …….. ?2 Một số thực a bất kì ……

	2/ Hai phân thức bằng nhau * Ta nói phân số $\frac{a}{b}$ và phân số $\frac{c}{d}$ bằng nhau nếu a.d = b,c * Hai phân thức $\frac{A}{B}$ và $\frac{C}{D}$ bằng nhau nếu A.D = B.C Ta viết : $\frac{A}{B}=\frac{C}{D}$ nếu A.D = B.C ?3 Có thể kết luận $\frac{3x^2y}{6xy^3}=\frac{x}{2y^2}$ hay không ?3 Ta có…… …….. ?4 Xét xem hai phân thức $\frac{x}{3}$ và $\frac{x^2+2x}{3x+6}$ có bằng nhau không ? Ta có…… …….. Vậy $\frac{x}{3}=\frac{x^2+2x}{3x+6}$?5 Đọc SGK trang 35 ?5 Bạn ….. đúng
Hoạt động 3: Học sinh cần nhớ các kiến thức	-Nắm vững định nghĩa phân thức đại số, định nghĩa hai phân thức bằng nhau. -Vận dụng giải bài tập Bài tập 1 a, b SGK trang 36. -Ôn tập tính chất cơ bản của phân số, quy tắc đổi dấu. -Xem trước bài 2: "Tính chất cơ bản của phân thức" (đọc kĩ tính chất ở ghi nhớ trong bài).

Trong quá trình học tập các em có thắc mắc, gặp trở ngại gì thì ghi ra để giáo viên giải đáp theo mẫu sau:

Trường:
Lớp:
Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Mục A: …… Phần B: ……..	

Chúc các em học thật tốt

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN TOÁN KHỐI 8

TUẦN 11 (từ 15/11 đến 20/11/2021)

Tiết 2: TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN THỨC

HOẠT ĐỘNG	**NỘI DUNG**
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	Học sinh đọc sách giáo khoa toán 8 tập 1 từ trang 37 đến trang 38 và lưu ý các kiến thức sau: Học sinh lưu ý các kiến thức sau: 1/ Tính chất cơ bản của phân thức ?1 Nhắc lại tính chất cơ bản của phân số? ……. *Làm ?2 SGK trang 37 …. * Làm ?3 SGK trang 37 …... * Tính chất cơ bản của phân thức **- Nếu nhân cả tử và mẫu của một phân thức với cùng một đa thức khác đa thức 0 thì được một phân thức bằng phân thức đã cho:** $\frac{A}{B}=\frac{A.M}{B.M}$ **(M là một đa thức khác đa thức 0)** **- Nếu chia cả tử và mẫu của một phân thức cho một nhân tử chung của chúng thì được một phân thức bằng phân thức đã cho:** $\frac{A}{B}=\frac{A:N}{B:N}$ **(N là một nhân tử chung)** * Làm ?4 SGK trang 37 **…….** 2. Quy tắc đổi dấu (SGK trang 37) **Nếu đổi dấu cả tử và mẫu của một phân thức thì được một phân thức bằng phân thức đã cho:** $\frac{A}{B}=\frac{-A}{-B}$ * Làm ?5 SGK trang 37

Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	?1 Tính chất cơ bản của phân số ……. …… …… …….. * Làm ?2 SGK trang 37 Ta có: ……. ……. …… * Làm ?3 SGK trang 37 Ta có: ……. ……. * Làm ?4 SGK trang 37 Ta có: ……. * Làm ?5 SGK trang 37
Hoạt động 3: Học sinh cần nhớ các kiến thức	+ Học thuộc các quy tắc trong bài học + Làm bài tập 4 SGK trang 38 Đọc và chuẩn bịa bài mới " Rút gọn phân thức "

Trong quá trình học tập các em có thắc mắc, gặp trở ngại gì thì ghi ra để giáo viên giải đáp theo mẫu sau:

Trường:
Lớp:
Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Mục A: …… Phần B: ……..	

Chúc các em học thật tốt

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN TOÁN KHỐI 8

TUẦN 11 (từ 15/11 đến 20/11/2021)

Tiết 3: Hình thoi (tt)

<table>
<tr><th>HOẠT ĐỘNG</th><th>NỘI DUNG</th></tr>
<tr><td>Hoạt động 1:
Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</td><td>Học sinh đọc SGK toán 8 tập 1 từ trang 104 đến trang 105 và lưu ý các kiến thức về hình thoi : định nghĩa , tính chất , dấu hiệu nhận biết
*Áp dụng làm các bài tập
1/ Cho tam giác ABC có AD là đường phân giác (I thuộc BC) . Từ I , kẻ các đương thẳng song song với AB và AC lần lượt cắt các cạnh AC và AB theo thứ tự tại E và F . Chứng minh Tứ giác AEDF là hình thoi
2/ Cho tứ giác ABCD có hai đường chéo bằng nhau AC=BD. Gọi E, F,G,H lần lượt là trung điểm của các cạnh AB, BC, CD, DA. Chứng minh Tứ giác EFGH là hình thoi</td></tr>
<tr><td>Hoạt động 2:
Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</td><td>* Hình thoi : định nghĩa , tính chất , dấu hiệu nhận biết (trang 104 đến 105)
BT1/
GT | Tam giác ABC
AD là đường phân giác
DE//AB , DF // AC
KL | AEDF là hình thoi
 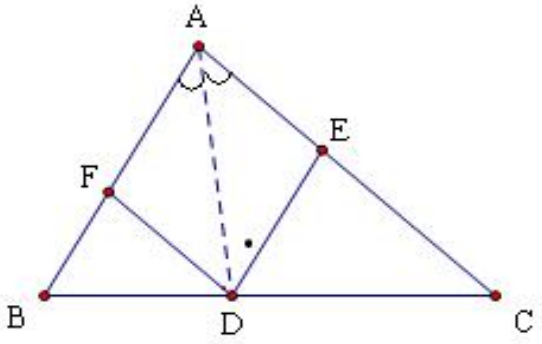

BT2/ Chứng minh tứ giác EFGH là hình thoi</td></tr>
</table>

	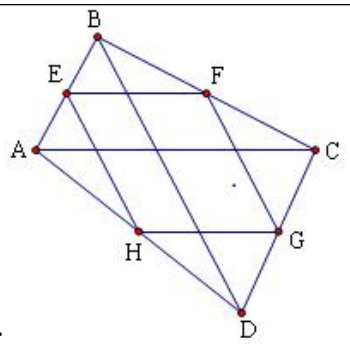 * Xét tam giác ABC, có : …….. * Xét tam giác ACD, có : ……. Từ (1) & (2) suy ra: => EFGH là hình bình hành. (dh3) * Xét tam giác ABD, có : …….. Nên EH = GH (vì AC=BD) Vậy Tứ giác EFGH là thoi.
Hoạt động 3: Học sinh cần nhớ các kiến thức	1/ Học sinh cần nắm vững định nghĩa, tính chất, dấu hiệu nhận biết hình thoi . 2/ Chuẩn bị bài mới Hình vuông 3/ Bài tập : Cho tam giác ABC cân tại A có AH là đường cao . Gọi M, N theo thứ tụ là trung điểm các cạnh AB , AC .Chứng minh Tứ giác AMHN là thoi.

Trong quá trình học tập các em có thắc mắc, gặp trở ngại gì thì ghi ra để giáo viên giải đáp theo mẫu sau:

Trường:
Lớp:
Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Mục A: …… Phần B: ……..	

Chúc các em học thật tốt

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN TOÁN KHỐI 8

TUẦN 11 (từ 15/11 đến 20/11/2021)

Tiết 4: Hình vuông

HOẠT ĐỘNG	NỘI DUNG
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	Học sinh đọc SGK toán 8 tập 1 từ trang 107 đến trang 109 và lưu ý các kiến thức về hình vuông : định nghĩa , tính chất , dấu hiệu nhận biết **1/ Định nghĩa :** Hình vuông là tứ giác có bốn góc vuông và có bốn cạnh bằng nhau 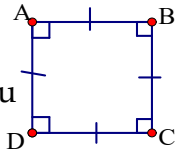 * Tứ giác ABCD là hình vuông $\Leftrightarrow \begin{cases} \widehat{A} = \widehat{B} = \widehat{C} = \widehat{D} = 90^0 \\ AB = BC = CD = DA \end{cases}$ *Từ định nghĩa hình vuông suy ra : – Hình vuông là hình chữ nhật có 4 cạnh bằng nhau – Hình vuông là hình thoi có 4 góc vuông - Như vậy hình vuông vừa là hình chữ nhật vừa là hình thoi **2. Tính chất :** - Hình vuông có tất cả các tính chất của hình chữ nhật và hình thoi *Làm ?1 Đường chéo của hình vuông có những tính chất gì ? …….. * Chý ý : Hai đừng chéo hình vuông chia hình vuông thành 4 tam giác vuông cân bằng nhau **3/ Dấu hiệu nhận biết** 1. Hình chữ nhật có hai cạnh kề bằng nhau là hình vuông 2. Hình chữ nhật có hai đường chéo vuông góc với nhau là hình vuông 3. Hình chữ nhật có một đường chéo là đường phân giác của một góc là hình vuông. 4. Hình thoi có một góc vuông là hình vuông 5. Hình thoi có hai đường chéo bằng nhau là hình vuông (HS tự chứng minh các dấu hiệu nhận biết trên) ***Nhận xét*** : Một tứ giác vừa là hình chữ nhật, vừa là hình thoi thì tứ giác đó là hình vuông *Làm ?2

	Bài tập ?2 (SGK tr108): [?2] Tìm các hình vuông trong các hình sau: 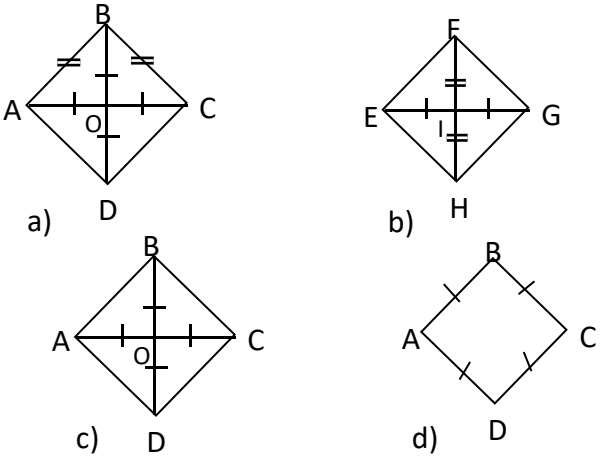
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	Làm ?1 Đường chéo của hình vuông có những tính chất …… Làm ?2 h105 a…….. h105 b…….. h105 c…….. h105 d……..
Hoạt động 3: Học sinh cần nhớ các kiến thức	- Học thuộc định nghĩa ,tính chất, dấu hiệu nhận biết hình vuông. - Làm bài tập 81 SGK trang 106 - Xem trước phần luyện tập. BT81 SGK trang 106 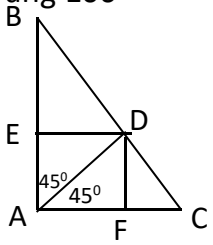 Tứ giác AEDF là hình gì ? Vì sao ?

Trong quá trình học tập các em có thắc mắc, gặp trở ngại gì thì ghi ra để giáo viên giải đáp theo mẫu sau:

Trường:
Lớp:
Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Mục A: …… Phần B: ……..	

Chúc các em học thật tốt